

Số:

Vị Thanh, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng  
khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040;*

*Căn cứ Quyết định số 5808/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Vị Thanh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch xây*

dựng xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đến năm 2020 (theo mô hình nông thôn mới của Chính phủ);

Căn cứ Công văn số 377/UBND-NCTH ngày 17 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc chủ trương lập đề án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố Vị Thanh về việc phê duyệt nhiệm vụ đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2;

Căn cứ nội dung cuộc họp đóng góp đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2 (Thông báo số 159/TB-VP.UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang);

Căn cứ nội dung Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ thành phố ngày 01 tháng 12 năm 2023 (Biên bản số 72-BB/TU ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Thành ủy Vị Thanh);

Căn cứ Báo cáo kết quả lấy ý kiến cộng đồng dân cư của UBND xã Vị Tân tại Công văn số 136/BC-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Công văn số 2194/SXD-QH&ĐT ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Sở Xây dựng Tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất nội dung và phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2;

Xét Tờ trình số 927/TTr-QLĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Trưởng phòng Quản lý đô thị.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đề án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2.

**2. Vị trí và phạm vi giới hạn:**

Khu đất lập đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2, thuộc xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc: giáp Kênh 59;
- Phía Đông Nam: giáp Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang;
- Phía Tây Bắc: giáp Kênh KH9;
- Phía Tây Nam: giáp Kênh Tắc.

**3. Quy mô diện tích và dự báo lao động:**

- Quy mô diện tích khoảng: 23,466ha.

- Dự báo quy mô dân số (Nhà khoa học, chuyên gia, học viên..): dự kiến khoảng 3.000 người.

#### **4. Mục tiêu:**

Mục tiêu dự án Khu công nghệ số, nhằm thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, nông nghiệp, sinh học trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế, tăng tính khả thi cho dự án, đúng các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng; tạo lập bộ mặt kiến trúc có trật tự.

Đáp ứng mục tiêu, yêu cầu là Trung tâm công nghệ số và phù hợp với các chỉ tiêu sử dụng đất theo các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, có sự nghiên cứu kết nối về hệ thống hạ tầng xã hội xung quanh để phục vụ tốt cộng đồng, có được nơi nghiên cứu, đào tạo, thực nghiệm để thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, nông nghiệp, sinh học. Tận dụng và khai thác những ưu điểm, lợi thế của địa phương, kết hợp vận dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các chính sách..., tạo môi trường làm việc tối ưu, tiện nghi và hiện đại cho học viên, góp phần làm tiền đề phát triển hạ tầng xã hội thành phố.

#### **5. Tính chất:**

Xây dựng dự án Khu công nghệ số tập trung của tỉnh Hậu Giang phù hợp với các điều kiện phát triển của địa phương trong tình hình mới và được đánh giá tổng thể trên phạm vi đơn vị ở của khu vực dự án này, đảm bảo phù hợp và kết nối hệ thống hạ tầng hạ tầng kỹ thuật được xác định tại đồ án Quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận được duyệt, đảm bảo các chức năng về môi trường sống tiện nghi, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đầu nối về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, đầy đủ,... làm tiền đề cho tiến trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của dự án đáp ứng tốt nhu cầu kêu gọi đầu tư các dự án công nghệ thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **6. Quy hoạch phân khu chức năng:**

Trên cơ sở mạng lưới đường giao thông theo quy hoạch chung, đường giao thông của các dự án lân cận, định hướng tạo các trục giao thông liên kết với các trục giao thông này để kết nối hệ thống giao thông trong khu vực quy hoạch để phân khu chức năng và bố trí sắp xếp các công trình cho phù hợp.

Cập nhật các công trình hạ tầng xã hội từ các dự án xung quanh khu đất đã được phê duyệt để tính toán định hướng phân khu chức năng cho phù hợp, tạo sự kết nối liên hoàn chặt chẽ giữa các dự án.

- Đất công trình dịch vụ với các chức năng khu trung bày triển lãm, trụ sở văn phòng làm việc, đào tạo, huấn luyện thí nghiệm cũng là loại đất không thể thiếu trong khu công nghệ.

- Đất công trình sản xuất công nghiệp (công nghệ thông tin) cũng được bố trí trong khu vực tạo cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp cùng như tiềm năng kinh tế cho khu vực nói riêng và địa phương nói chung.

- Đất bãi đỗ xe kết hợp với các công trình dịch vụ đảm bảo việc tập kết khi có khách tham quan đến với dự án và di chuyển trong khu công nghệ bằng xe điện nhằm giảm thiểu tiếng ồn trong khu vực.

- Đất cây xanh công cộng lá chắn tự nhiên đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, chống ô nhiễm khói bụi, tiếng ồn cùng với đó là các công viên cây xanh kết hợp với các công trình dịch vụ nằm giữa khu đất tạo môi trường năng động và đảm bảo nhiệm vụ của đồ án.

- Đất giao thông, bãi xe và hạ tầng kỹ thuật.

### **7. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:**

Từ cơ cấu được phân bố như trên, quy hoạch sử dụng đất đưa ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng khu chức năng được thống kê như sau:

**BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI**

<b>Stt</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Tỉ lệ (%)</b>
1	Đất công trình dịch vụ	80.963	34,50
2	Đất công trình sản xuất công nghiệp (Khu vực logistics, Sản xuất thể nghiệm, ...)	19.140	8,16
3	Đất bãi đỗ xe	12.120	5,16
4	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác (Khu xử lý nước thải)	2.214	0,94
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	70.419	30,02
6	Đất giao thông	49.808	21,23
<b>TỔNG</b>		<b>234.664</b>	<b>100</b>

### **8. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:**

Tổ chức phân khu chức năng đảm bảo sự tiếp cận giao thông, hạ tầng kỹ thuật cho các lô đất, với các khu chức năng được bố trí cụ thể như:

#### **8.1 Đất công trình dịch vụ:**

- Bố trí tại lô đất có ký hiệu I.1, I.2, I.3, I.4, nằm tiếp giáp các trục đường nội bộ trong dự án.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- + Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
- + Tầng cao xây dựng: 01÷05 tầng.
- + Hệ số sử dụng đất tối đa: 2,0 lần.
- + Khoảng lùi xây dựng công trình: Cách chỉ giới đường đỏ vào 10m.

**8.2 Đất công trình sản xuất công nghiệp (Khu vực logistics, Sản xuất thể nghiệm...):**

- Bố trí tại lô đất có ký hiệu II.1, nằm tiếp giáp các trục đường nội bộ trong dự án.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất đối với các lô đất xây dựng công trình sản xuất công nghiệp.

- + Mật độ xây dựng thuần tối đa: 40%.
- + Tầng cao xây dựng: 01÷05 tầng.
- + Hệ số sử dụng đất tối đa: 2,0 lần.
- + Khoảng lùi xây dựng công trình: Cách chỉ giới đường đỏ vào 10m.

**8.3 Đất bãi đỗ xe:**

- Bố trí tại lô đất có ký hiệu III.1, nằm tiếp giáp các trục đường nội bộ trong dự án.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- + Mật độ xây dựng thuần tối đa: 40%.
- + Tầng cao xây dựng: 01÷04 tầng.
- + Hệ số sử dụng đất tối đa: 1,6 lần.
- + Khoảng lùi xây dựng công trình: Cách chỉ giới đường đỏ vào 10m.

**8.4 Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (khu xử lý nước thải):**

- Bố trí tại lô đất có ký hiệu IV.1, nằm tiếp giáp các trục đường nội bộ trong dự án.

- Chỉ tiêu sử dụng đất:

- + Mật độ xây dựng thuần tối đa: 40%.
- + Tầng cao xây dựng: 01 tầng.
- + Hệ số sử dụng đất tối đa: 0,4 lần.
- + Khoảng lùi xây dựng công trình: Cách chỉ giới đường đỏ vào 10m.

**8.5 Đất cây xanh:**

- Các khu công viên cây xanh định hướng sân chơi, vườn hoa kết hợp với công trình dịch vụ tiện ích, không gian thông thoáng, hài hòa giữa công trình

xây dựng với không gian tự nhiên, cải thiện môi trường khí hậu, tạo cảnh quan riêng cho Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang – giai đoạn 2.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất:

+ Mật độ xây dựng tối đa: 5%.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 01 tầng.

+ Khoảng lùi xây dựng công trình: Cách chỉ giới đường đỏ vào 10m.

## **9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **9.1. Chuẩn bị kỹ thuật:**

a) Quy hoạch hệ thống san nền:

Cao độ thiết kế san lấp toàn khu: +1,6m. (Hệ cao độ Hòn Dấu) đảm bảo đồng bộ, kết nối chung với hệ thống giao thông và hiện trạng khu vực lân cận.

b) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

- Nước mưa được quy ước là loại nước thải sạch, nước mưa từ các công trình và mặt đường được thu vào hệ thống cống thoát nước mưa bố trí dọc theo các trục đường giao thông rồi xả thẳng ra các kênh rạch.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế và vận hành độc lập so với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt. Khu vực thiết kế được chia thành 03 lưu vực nhỏ với tuyến ngăn để thoát nước nhanh, giảm tiết diện cống độ sâu chôn cống và đổ vào tuyến kênh hiện trạng thông qua 03 cửa xả.

- Hình thức thoát nước mưa là nước mưa được vận chuyển trong hệ thống cống tròn bê tông cốt thép D800, D1000, D1200 được xây dựng đồng thời với việc mở đường quy hoạch, bố trí dọc theo trục đường giao thông nằm dưới vỉa hè. Trên từng tuyến cống có đặt những hố ga dùng để thu nước trong lưu vực tính toán, khoảng cách các hố ga 20m ÷ 40m.

c) Thoát nước thải sinh hoạt:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế và vận hành độc lập so với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải sau khi xử lý cục bộ qua trạm xử lý nước thải bố trí trong khu quy hoạch đạt tiêu chuẩn theo quy định, tạm thời xả thải ra kênh KH59, qua đường ống xả thải ↓400. Khi hệ thống thoát nước thải chung của thành phố được đầu tư đồng bộ tại khu vực phía Bắc kênh Xáng Xà No (theo quy hoạch chung thành phố được duyệt), sẽ tính toán đầu nối trực tiếp nguồn xả thải từ các trạm xử lý nước thải này sang hệ thống thoát nước chung của đô thị để dẫn về khu xử lý nước thải tập trung.

- Ống dẫn nước thải sinh hoạt sử dụng ống HDPE hoặc uPVC ↓300, ↓400.

- Toàn bộ quy trình vận chuyển nước thải từ nguồn xả thải đến khu xử lý phải được vận chuyển trong hệ thống ống kín.

- Trên từng tuyến ống có đặt những hố thăm dùng để thu nước thải trong lưu vực tính toán, khoảng cách các hố thăm  $20m \div 30m$ .

- Trạm xử lý nước thải được bố trí tại 01 vị trí, có công suất khoảng  $815 m^3/ngày.đêm$ .

### 9.2 Hệ thống giao thông:

Trên cơ sở mạng lưới đường giao thông theo quy hoạch chung, đường giao thông của các dự án lân cận, định hướng tạo các trục giao thông nội bộ liên kết với các trục giao thông chính để kết nối hệ thống giao thông trong khu vực quy hoạch.

Các yêu cầu kỹ thuật an toàn giao thông:

- Chiều rộng mặt đường thiết kế tối thiểu 2 làn xe, mỗi làn xe rộng 3,5m.
- Tên đường được tạm thời đặt tên theo bản vẽ giao thông.
- Cao độ gờ bó vỉa: +1,8m (Cao độ Nhà nước).
- Bán kính bó vỉa tại các giao lộ đối với các trục đường phụ  $R \geq 8m$ . Bán kính bó vỉa tại các giao lộ đối với trục đường chính  $R \geq 12m$ .
- Độ dốc mặt đường là 2%, Sử dụng mặt đường loại cấp cao A1 có mặt đường bê tông nhựa, trên nền cấp phối đá dăm hoặc sử dụng nhựa tươi (tùy vào nhu cầu phân bổ vốn đầu tư để lựa chọn kết cấu mặt đường cho phù hợp theo từng giai đoạn).
- Vía hè trồng cây xanh, khoảng cách khoảng  $10 \div 15m/cây$ , kích thước cây xanh được trồng phải bảo đảm chiều cao tối thiểu là 3m và đường kính thân cây  $>6cm$ , vỉa hè có độ dốc 1,5%, lát gạch bê tông tự chèn M200, bó vỉa bê tông đá 1x2 M250.

### BẢNG THỐNG KÊ GIAO THÔNG

STT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI (m)	LỘ GIỚI (m)	CHIỀU RỘNG (m)	
				MẶT ĐƯỜNG	VỈA HÈ
1	ĐƯỜNG N1	532,00	20,5	10,5	2x5,0
2	ĐƯỜNG N2	814,00	24	14	2x5,0
3	ĐƯỜNG D1	340,00	24	14	2x5,0
4	ĐƯỜNG D2	266,00	20,5	10,5	2x5,0
5	ĐƯỜNG D3	190,00	20,5	10,5	2x5,0
6	ĐƯỜNG D4	45,00	24	14	2x5,0
7	ĐƯỜNG D5	97,00	26,5	10,5	2x8,0; 2x5,0
8	ĐƯỜNG D6	97,00	26,5	10,5	2x8,0; 2x5,0
<b>TỔNG</b>		<b>2.381,00</b>			

### 9.3. Hệ thống cấp nước.

Nguồn nước cung cấp cho khu quy hoạch được lấy từ nhà máy nước thành phố Vị Thanh kéo đến và được đấu nối với tuyến ống cấp nước hiện hữu chạy dọc theo đường 19 Tháng 8, tuyến ống chính này đã được tính toán đủ áp lực và chất lượng nước phục vụ cho toàn khu quy hoạch.

- Tuyến ống cấp nước uPVC Ø114 được bố trí dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông, nằm phía trước các lô đất để thuận tiện cho việc cung cấp nước. Đặt các tuyến cấp nước theo quy hoạch mạng cấp nước vòng khép kín, để nước có thể cấp được theo hai chiều.

- Trên mạng cấp nước có bố trí các trụ cứu hỏa đặt tại ngã 3, ngã 4 để thuận lợi cho việc cấp nước chữa cháy. Khoảng cách bình quân khoảng 100-150m/Trụ.

#### **9.4. Hệ thống nước thải và vệ sinh môi trường.**

##### **a) Hệ thống nước thải:**

- Tổng nhu cầu thoát nước thải cho khu công nghiệp: 815 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng. Nước thải được thu gom và dẫn vào nhà máy xử lý nước thải (đặt tại lô đất IV.1) có công suất 815 m<sup>3</sup>/ngày bằng đường ống PVC có đường kính từ D300 đến D400. Nước thải phải được xử lý theo công nghệ hiện đại đạt loại A QCVN 40:2011/BTNMT.

##### **b) Vệ sinh môi trường:**

- Lượng rác thải sinh hoạt trong một ngày là 2,86 tấn rác/ ngày.đêm.

- Chất thải rắn (rác thải) được thu gom về điểm tập kết tại lô đất IV.1 và được chuyển đi trong ngày đến khu xử lý rác tập trung của tỉnh.

#### **9.5 Cấp điện và chiếu sáng.**

Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch là nguồn điện lưới quốc gia, qua tuyến trung thế 22kV chạy dọc theo tuyến đường 19 Tháng 8.

Xây dựng mới khoảng 02 trạm biến áp có tổng công suất 7.300kVA.

Lưới điện hạ thế được thiết kế đi ngầm, sử dụng dây cáp lõi đồng có lớp cách điện phù hợp với điều kiện đặt ngầm. Dây được đặt nằm dưới vỉa hè dọc theo các trục đường trong các ống bảo vệ hoặc đặt trong các hào cáp, được chôn sâu trong đất từ 0,7 - 0,8m so với mặt đường. Phía trên cáp cần có lớp bảo vệ cáp và báo hiệu cáp ngầm. Tại các vị trí đấu nối cáp cần sử dụng các đầu nối cáp an toàn.

Lưới điện chiếu sáng được thiết kế đi ngầm. Hệ thống chiếu sáng phải đảm bảo độ rọi tối thiểu trên mặt đường lớn hơn hoặc bằng 5(lux) và độ rọi trên vỉa hè lớn hơn hoặc bằng 3(lux). Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống đèn Led có công suất 120-150W để chiếu sáng, nhằm đảm bảo tiết kiệm điện năng và thân thiện với môi trường.



### 9.6 Thông tin liên lạc:

- Hệ thống thông tin liên lạc cho khu quy hoạch sẽ là 1 hệ thống được ghép nối vào hệ thống thông tin liên lạc trong khu vực.
- Hệ thống nội bộ ở đây sẽ là một mạng cáp quang đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về viễn thông cho khu quy hoạch.
- Hiện hữu đã có hệ thống thông tin liên lạc chạy dọc đường 19 Tháng 8 để đấu nối vào dự án, tuyến thông tin liên lạc ngầm hóa để đảm bảo mỹ quan đô thị và phù hợp với quy định về tiêu chí đô thị loại II.
- Tuyến cáp nội bộ trong khu quy hoạch sẽ được đấu nối với các tủ cáp, hộp cáp của các khu vực, tùy theo nhu cầu sử dụng mà dùng các loại cáp có dung lượng khác nhau (tương ứng với dung lượng của các tủ cáp, hộp cáp).
- Mạng lưới cáp thông tin liên lạc trong khu quy hoạch chủ yếu sử dụng loại cáp có đầu chống ẩm đặt trong ống PVC đi ngầm.
- Các tuyến ống chính được đi dưới vỉa hè trong khu vực thiết kế. Các tuyến cáp đồng từ hộp cáp đưa tới công trình sẽ được đi luồn trong ống PVC đặt dưới phần hoàn thiện của vỉa hè.
- Những vị trí lắp đặt ống cáp qua đường thì lắp ống nhựa PVC chịu lực có đường kính thích hợp chôn sâu 0,5m trong đất. Căn cứ vào số thuê bao ở từng khu vực sẽ xác định dung lượng, vị trí tủ cáp ở giai đoạn lập dự án đầu tư.
- Ngoài ra trong khu vực quy hoạch còn bố trí 01 trạm thu phát sóng di động nằm trong khu công viên trung tâm của dự án.

### 9.7 Đánh giá môi trường chiến lược:

- Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm.
- Thành lập Ban quản lý môi trường dự án, thực hiện chức năng kiểm tra môi trường. Quản lý hồ sơ dự án chặt chẽ về các mặt mặt bằng thi công, khối lượng thi công trong từng giai đoạn, tiến độ,...
- Quản lý thông tin về phương tiện và thiết bị thi công. Có biện pháp che chắn công trường trong giai đoạn san lấp mặt bằng để hạn chế bụi phát tán trên diện rộng, tránh gây ngập úng đối với khu vực xung quanh.
- Có các quy định trong công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng. Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến giao thông hoặc đến sinh hoạt cũng như lao động sản xuất của khu vực xung quanh. Thu gom, tập kết và xử lý rác thải xây dựng, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang - giai đoạn 2.

**Điều 3.** Đề nghị Sở Xây dựng phối hợp phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, tổ chức công bố đồ án chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày ký Quyết định. Đồng thời thông báo kịp thời cho nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện tốt việc sử dụng đất và quản lý xây dựng theo quy hoạch; tổ chức cắm mốc ngoài thực địa và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành có liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vị Tân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Dũng**